

Số: 2323/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**RÀ SOÁT CUỐI KỲ VIỆC ÁP DỤNG BIỆN PHÁP TỰ VỆ ĐỐI VỚI SẢN PHẨM
PHÔI THÉP VÀ THÉP DÀI NHẬP KHẨU**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 2968/QĐ-BCT ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc áp dụng biện pháp tự vệ chính thức đối với mặt hàng phôi thép và thép dài nhập khẩu vào Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 918/QĐ-BCT ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ đối với sản phẩm phôi thép và thép dài nhập khẩu;

Căn cứ Quyết định số 1726/QĐ-BCT ngày 07 tháng 7 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 918/QĐ-BCT ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ đối với sản phẩm phôi thép và thép dài nhập khẩu;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiến hành rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp tự vệ đối với sản phẩm phôi thép và thép dài thuộc các mã HS: 7207.11.00; 7207.19.00; 7207.20.29 ; 7207.20.99; 7224.90.00; 7213.10.10; 7213.10.90; 7213.91.20; 7214.20.31; 7214.20.41; 7227.90.00; 7228.30.10; 9811.00.10 nhập khẩu vào Việt Nam (mã số vụ việc ER02.SG04) với nội dung chi tiết nêu trong Thông báo kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trình tự thủ tục tiến hành rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp tự vệ thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại, Thủ trưởng các đơn vị và các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Ngoại giao;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Cục: XNK, CN;
- Vụ: DB, PC;
- Lưu: VT, PVTM (04).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

Trần Quốc Khánh



THÔNG BÁO

RÀ SOÁT CUỐI KỲ VIỆC ÁP DỤNG BIỆN PHÁP TỰ VỆ ĐỐI VỚI SẢN PHẨM PHÔI THÉP VÀ THÉP DÀI NHẬP KHẨU

(Kèm theo Quyết định số 2323/QĐ-BCT ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

1. Thông tin cơ bản

Ngày 18 tháng 7 năm 2016, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2968/QĐ-BCT về việc áp dụng biện pháp tự vệ chính thức đối với sản phẩm phôi thép và thép dài nhập khẩu vào Việt Nam.

Ngày 20 tháng 3 năm 2020, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 918/QĐ-BCT gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ đối với sản phẩm phôi thép và thép dài nhập khẩu vào Việt Nam.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1726/QĐ-BCT về việc sửa đổi, bổ sung quyết định 918/QĐ-BCT ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ đối với sản phẩm phôi thép và thép dài nhập khẩu.

Căn cứ khoản 1 Điều 69 Nghị định 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại (sau đây gọi là Nghị định 10/2018/NĐ-CP), ngày 14 tháng 7 năm 2022, Bộ Công Thương đã thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ và Cục Phòng vệ thương mại (Cơ quan điều tra) về việc chính thức tiếp nhận hồ sơ yêu cầu rà soát cuối kỳ.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, Cơ quan điều tra nhận được Hồ sơ yêu cầu gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ đối với sản phẩm phôi thép và thép dài nhập khẩu vào Việt Nam.

Theo đề nghị của Cơ quan điều tra, ngày 26 tháng 10 năm 2022, Bên yêu cầu đã bổ sung thông tin trong Hồ sơ yêu cầu gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ. Trên cơ sở đó, Cơ quan điều tra xác nhận Hồ sơ yêu cầu gia hạn áp dụng biện pháp tự vệ đầy đủ và hợp lệ.

2. Cơ sở pháp lý và nội dung rà soát cuối kỳ

2.1. Cơ sở pháp lý rà soát cuối kỳ

Việc rà soát cuối kỳ được thực hiện căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 96 Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017 và khoản 1 Điều 69 Nghị định 10/2018/NĐ-CP.

2.2. Nội dung rà soát cuối kỳ

Căn cứ khoản 2 Điều 69 Nghị định 10/2018/NĐ-CP, việc rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp tự vệ bao gồm các nội dung sau: a) Xác định mức độ gia tăng của hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam kể từ khi biện pháp tự vệ được áp dụng; b) Đánh giá tình trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành sản xuất trong nước kể từ khi biện pháp tự vệ được áp dụng; c) Những điều chỉnh của ngành sản xuất trong nước kể từ khi biện pháp tự vệ được áp dụng; d) Khả năng ngành sản xuất trong nước bị thiệt

hại nghiêm trọng hoặc bị đe dọa gây thiệt hại nghiêm trọng nếu chấm dứt việc áp dụng biện pháp tự vệ.

3. Hàng hóa thuộc đối tượng rà soát cuối kỳ

Hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng rà soát cuối kỳ bao gồm các sản phẩm phôi thép và thép dài nhập khẩu vào Việt Nam thuộc các mã HS: 7207.11.00; 7207.19.00; 7207.20.29 ; 7207.20.99; 7224.90.00; 7213.10.10; 7213.10.90; 7213.91.20; 7214.20.31; 7214.20.41; 7227.90.00; 7228.30.10; 9811.00.10.

4. Quy trình và thủ tục rà soát

Trên cơ sở quyết định rà soát, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành các thủ tục rà soát như sau:

4.1. Tiếp nhận đơn đăng ký bên liên quan

Theo quy định tại Điều 6 Thông tư 37/2019/TT-BCT quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại (Thông tư 37/2019/TT-BCT), các tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 74 của Luật Quản lý ngoại thương có quyền đăng ký tham gia vụ việc điều tra, áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại với tư cách là bên liên quan.

Quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại (Nghị định 10/2018/NĐ-CP).

Đơn đăng ký làm bên liên quan theo mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư 37/2019/TT-BCT phải được gửi tới Cơ quan điều tra theo địa chỉ tại Mục 5 trong thời hạn sáu mươi (60) ngày làm việc kể từ ngày có hiệu lực của Quyết định rà soát.

Cơ quan điều tra khuyến nghị tất cả các bên có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nên đăng ký để có thể bình luận, tiếp cận các thông tin, hồ sơ vụ việc nhằm đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

4.2. Bản câu hỏi rà soát

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết cho quá trình điều tra, Cơ quan điều tra sẽ gửi Bản câu hỏi rà soát đến các Bên liên quan trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày ban hành Quyết định rà soát.

Thủ tục về việc gửi và nhận bản câu hỏi rà soát được thực hiện theo quy định tại Điều 57 Nghị định 10/2018/NĐ-CP.

4.3. Điều tra tại chỗ

Trong trường hợp cần thiết, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành xác minh, điều tra tại chỗ các bên liên quan để phục vụ cho quá trình rà soát. Thủ tục điều tra tại chỗ thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định 10/2018/NĐ-CP.

4.4. Bảo mật thông tin

Cơ quan điều tra chịu trách nhiệm bảo mật đối với các thông tin do các Bên liên quan cung cấp theo quy định tại Điều 11 Nghị định 10/2018/NĐ-CP.

4.5. Hợp tác trong quá trình rà soát

Trong trường hợp bất kỳ bên liên quan từ chối cung cấp các thông tin cần thiết trong thời hạn quy định hoặc cung cấp thông tin không xác thực hoặc có hành vi cản trở quá trình điều tra, Cơ quan điều tra sử dụng các thông tin sẵn có theo quy định tại Điều 10 Nghị định 10/2018/NĐ-CP.

4.6. Tham vấn

Việc tham vấn với các bên liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định 10/2018/NĐ-CP.

4.7. Thời hạn tiến hành rà soát

Theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 96 Luật Quản lý ngoại thương, thời hạn rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp tự vệ là không quá 06 tháng kể từ ngày có Quyết định rà soát, trong trường hợp cần thiết có thể gia hạn một lần nhưng không quá 06 tháng.

5. Thông tin liên hệ

Phòng Điều tra thiệt hại và tự vệ

Cục Phòng vệ thương mại - Bộ Công Thương

Địa chỉ: 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84 24) 7303.7898, máy lẻ 116; Fax: (+84 24) 7303.7898

Email: trongnd@moit.gov.vn; quynhpm@.moit.gov.vn.